

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-06-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Ông Nguyễn Bá Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 869/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Xuân N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Có mặt.**

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hùng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số B đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. **Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-11-2023; bản tự khai ngày 23-11-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Xuân N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hùng T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16-06-2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian và cho đến nay chưa có con chung. Thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh Nguyễn Hùng T đã sống ly thân với nhau đã hơn 06 tháng, hiện nay chị đã ra ở riêng không còn sống chung với anh Nguyễn Hùng T. Chị và anh T cũng đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không có được tiếng nói chung. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hùng T.

Về nuôi con chung: Đến nay chúng tôi chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị **Lê Thị Xuân N** trình bày, giữa chị và anh **Nguyễn Hùng T**, trong cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung, tính cách giữa hai người khác biệt không có sự tôn trọng lẫn nhau, anh có hành vi bạo lực đối với chị mỗi khi uống rượu về dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Chị và anh **T** đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng nhau nữa, nên chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh **Nguyễn Hùng T**.

2. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19-01-2024 anh **Nguyễn Hùng T** vắng mặt nên không tiến hành được. Anh **Nguyễn Hùng T** đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ thông báo để anh **T** đến Tòa án thực hiện quyền của mình, nhưng anh không đến, nên không có ý kiến, bản khai nộp cho Tòa án về yêu cầu của chị **Lê Thị Xuân N** xin ly hôn anh.

3. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20-05-2024 anh **Nguyễn Hùng T** có đơn đề nghị vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21-05-2024, anh trình bày đã nhận được Thông báo và ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vì anh thường xuyên đi làm vắng nhà nên không có điều kiện đi lại để tham gia phiên họp. Đối với yêu cầu ly hôn của chị **Lê Thị Xuân N**, anh nhận thấy giữa anh và chị **Lê Thị Xuân N** đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được và cũng không còn tiếng nói chung, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Lê Thị Xuân N**. Về con chung, giữa anh và chị **Lê Thị Xuân N** chưa có con chung; về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Đến ngày 29-05-2024, anh **Nguyễn Hùng T** có đơn đề nghị xét xử vắng anh tại phiên tòa ngày 20-6-2024, tại đơn đề nghị anh vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày ở trên là chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Lê Thị Xuân N**; về con chung giữa anh và chị **Lê Thị Xuân N** chưa có con chung và tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Pleiku giải quyết ly hôn đối với anh **Nguyễn Hùng T**, có nơi cư trú tại **thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Nguyễn Hùng T** có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Xuân N** và anh **Nguyễn Hùng T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16-06-2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị **Lê Thị Xuân N** và anh **Nguyễn Hùng T** là hợp pháp.

[4] Giữa chị **Lê Thị Xuân N** và anh **Nguyễn Hùng T** thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có sự tôn trọng lẫn nhau, anh có hành vi bạo lực đối với chị mỗi khi uống rượu về. Chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, hiện nay chị N đã ra ở riêng không còn sống chung với anh T. Chị và anh T cũng đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không có được tiếng nói chung để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị N và anh T đến nay vẫn sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh **Nguyễn Hùng T** có đơn xin vắng mặt phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay đều trình bày đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị **Lê Thị Xuân N**. Do đó, có cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **Lê Thị Xuân N** và anh **Nguyễn Hùng T** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Lê Thị Xuân N** với anh **Nguyễn Hùng T** theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị N và anh T đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: chị **Lê Thị Xuân N** là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thị Xuân N**.

1. Về hôn nhân: Cho chị **Lê Thị Xuân N** ly hôn anh **Nguyễn Hùng T**.

2. *Về án phí:* Chị **Lê Thị Xuân N** phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001637 ngày 23-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị **Lê Thị Xuân N** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Trà Bá, TP.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tôn